

Ngày 31/03/2024	1,790 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	-49.7%

	2023	
ROE	-49.1%	+/- YoY ▼ 45.3%

	Q1/24		
DT thuần	16.2	QoQ ▲ 11.8 ▲ 266%	YoY ▼ 21.1 ▼ 56.5%
	tỷ VNĐ		

	2023	
DT thuần	110	YoY ▼ 63.0 ▼ 36.3%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN gộp	-2.64	QoQ ▲ 1.08 ▲ 28.9%	YoY ▲ 1.31 ▲ 33.0%
	tỷ VNĐ		

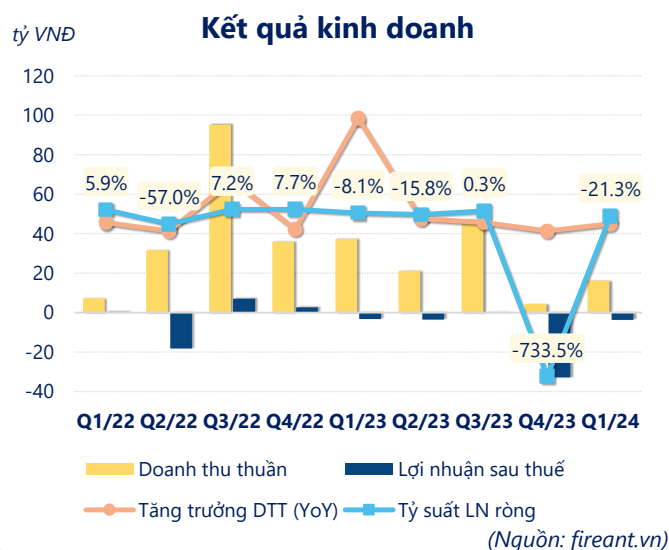
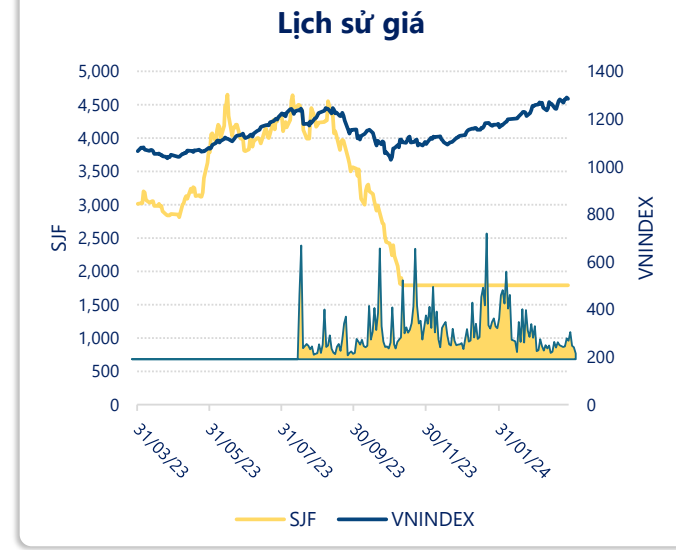
	2023	
LN gộp	-45.7	YoY ▼ 38.3 ▼ 514%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN thuần	-2.36	QoQ ▲ 28.1 ▲ 92.3%	YoY ▲ 0.82 ▲ 25.7%
	tỷ VNĐ		

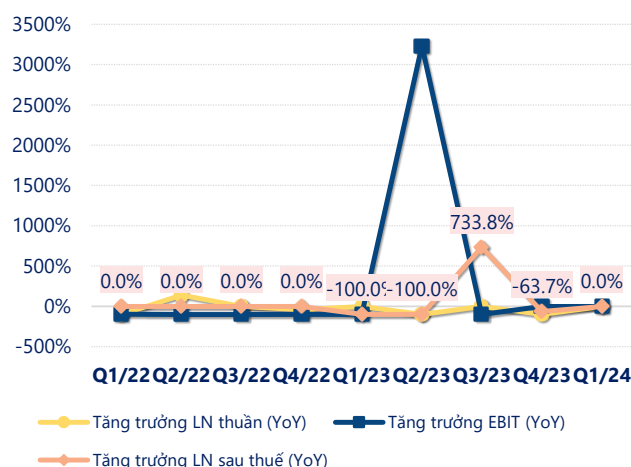
	2023	
LN thuần	-316	YoY ▼ 287 ▼ 998%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN sau thuế	-3.63	QoQ ▲ 29.1 ▲ 88.9%	YoY ▼ 0.45 ▼ 14.3%
	tỷ VNĐ		

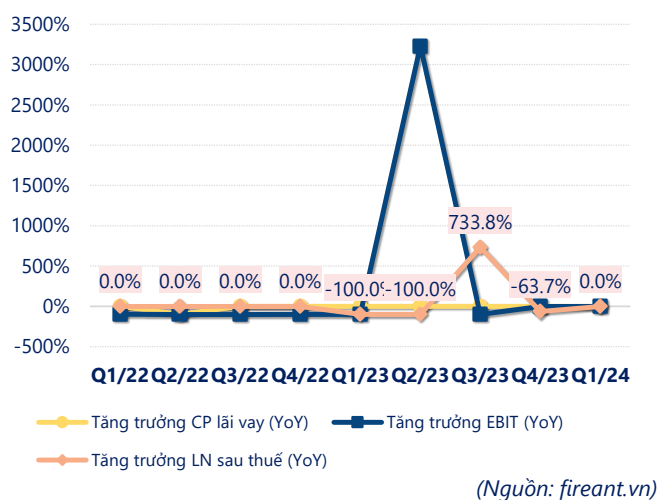
	2023	
LN sau thuế	-327	YoY ▼ 295 ▼ 913%
	tỷ VNĐ	



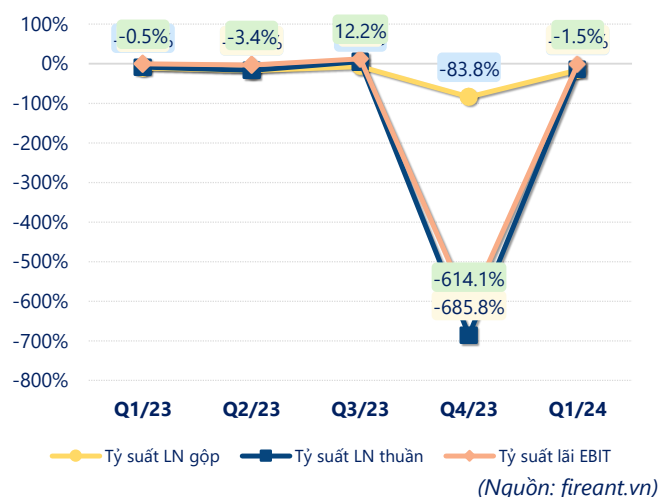
Tăng trưởng lợi nhuận



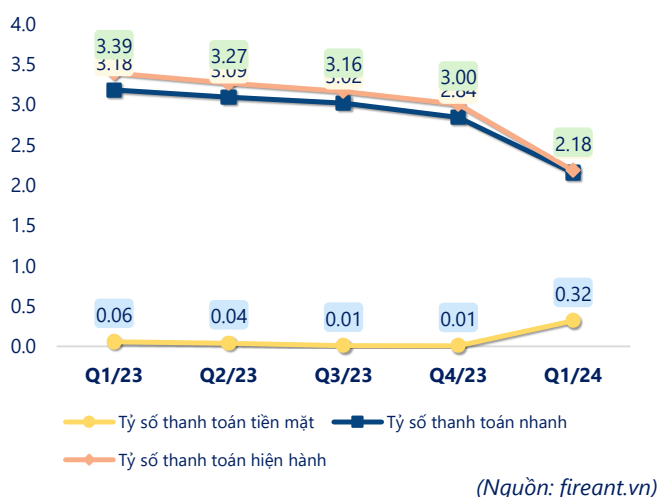
Tăng trưởng chi phí



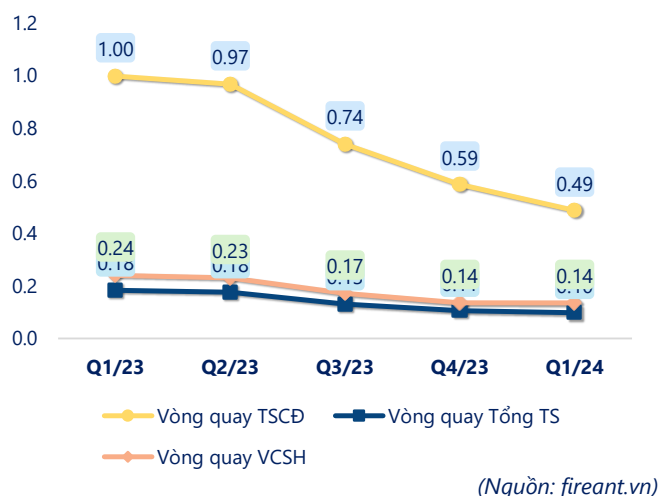
Tỷ suất lợi nhuận



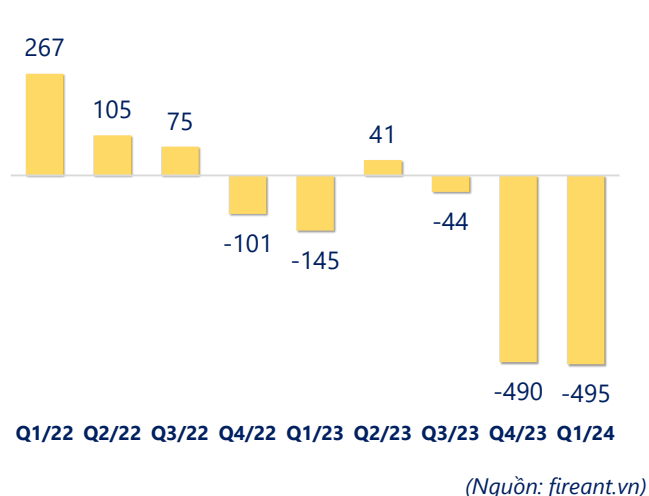
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	16.2	37.3	-56.5%	110	173	-36.3%
Giá vốn hàng bán	18.9	41.3	-54.3%	156	180	-13.5%
Lợi nhuận gộp	-2.64	-3.95	33.0%	-45.7	-7.44	-514%
Doanh thu HĐTC	3.41	6.43	-47.0%	28.8	27.9	3.4%
Chi phí TC	2.35	4.79	-51.0%	163	12.2	1231%
Chi phí lãi vay	2.35	2.98	-21.2%	12.0	12.2	-1.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.04	0.17	-79.3%	0.47	2.75	-82.9%
Chi phí QLDN	0.74	0.70	6.0%	136	34.3	297%
LN thuần từ HĐKD	-2.36	-3.18	25.7%	-316	-28.8	-998%
Lợi nhuận khác	-0.22	0.00		-0.07	0.28	-126%
LN trước thuế	-2.58	-3.18	18.7%	-317	-28.5	-1009%
Lợi nhuận sau thuế	-3.63	-3.18	-14.3%	-327	-32.3	-913%
LNST của CĐ cty mẹ	-3.45	-3.03	-13.9%	-322	-31.9	-910%

(Nguồn: fireant.vn)

